TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **126**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 94/2026/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu: Anh **Nguyễn Trọng H,** sinh năm 1992; CCCD số 024092000243 cấp ngày 14/7/2024 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH;

ĐKNKTT: 119 phố H , phường H ,Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (Nay là phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)

- Chị **Nguyễn Thanh Th -** sinh năm 1991; CCCD số 001191036255 cấp ngày 18/12/2021 Cảnh sát QLHC về TTXH;

ĐKNKTT: Tổ 10B phố L, Quận Đống Đa, Hà Nội (nay là phường Đống Đa, thành phố Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thanh Th có tìm hiểu tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 04/12/2017 tại Ủy ban nhân dân phường H, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 66/2017). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/01/2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/01/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3]. Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thanh Th.

-*Về con chung* : Anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thanh Th xác nhận có 01 (một) con chung Nguyễn Hoàng Đức L,sinh ngày 03/04/2020.Ly hôn anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thanh Th thoả thuận: Giao con chung Nguyễn Hoàng Đức L,sinh ngày 03/04/2020 cho chị Nguyễn Thanh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 (Năm triệu) đồng/ tháng kể từ tháng 02/2026 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

-*Về tài sản, nhà ở chung, Về nợ chung* : Anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thanh Th không có không yêu cầu Toà án giải quyết.

II.Về lệ phí Toà án: Anh Nguyễn Trọng H tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002110 ngày 23/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Nội.

II. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội;*
- *Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Nội;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thuỷ